

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 11/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa và bà Ngôn Thị Liêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Lương Văn D; giới tính: nam; tên gọi khác: không có; Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1989, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: xóm L, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lương Văn M (đã chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 09/11/2021 bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 20 tháng tù về Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép. Ngày 10/5/2023, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 12/10/2024 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 8.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 cho đến nay tại xóm L, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Hoàng Văn S, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. *Có mặt*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Lục Văn K1, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/10/2024, Lương Văn D, sinh năm 1989, trú tại xóm L, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu.

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 24/12/2024, tổ công tác Công an xã K phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T làm nhiệm vụ tại dốc Thang Lũng thuộc xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Lương Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 12P1-2150 đi theo hướng từ xóm L ra xóm Đ, xã K, đằng sau xe có chở có 02 bao tải dứa màu xanh bên trong chứa nguyên liệu thuốc lá màu vàng, đã sấy khô, chưa tách cọng có khối lượng 50 kg. Lương Văn D không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của số hàng hóa nói trên. Tổ công tác tạm giữ 02 bao tải chứa nguyên liệu thuốc lá, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1-2150 để xác minh làm rõ.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy phối hợp với Công an xã K, Đoàn biên phòng N tiến hành tạm giữ tại nhà Lương Văn D 69 bao tải bên trong là nguyên liệu thuốc lá đã được sấy khô có khối lượng 1.645 kg. Trong đó của D là 39 bao có khối lượng 935 kg, còn 30 bao là của Lục Văn K1, sinh năm 1987, trú tại xóm B Trên, xã T, huyện T có khối lượng 710 kg. Lương Văn D và Lục Văn K1 không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của số nguyên liệu thuốc lá nói trên. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màn hình cảm ứng của Lục Văn K1 để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận 50 kg thuốc lá đã sấy khô chưa tách cọng tại thời điểm ngày 24/12/2024 có trị giá 2.000.000 đồng; 935 kg thuốc lá đã sấy khô chưa tách cọng tại thời điểm ngày 24/12/2024 có trị giá 37.400.000 đồng; 710 kg thuốc lá đã sấy khô chưa tách cọng tại thời điểm ngày 24/12/2024 có trị giá 27.400.000 đồng. Tổng cộng 67.800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn D và Lục Văn K1 khai nhận từ giữa tháng 12/2024, hai người cùng nhau bàn bạc mua nguyên liệu thuốc lá với người Trung Quốc vận chuyển về Việt Nam bán kiếm lời. Khuấy là người trực tiếp liên lạc qua W với một người đàn ông Trung Quốc tên là P nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Sau đó người Trung Quốc đưa thuốc lá từ Trung Quốc sang Việt Nam qua biên giới ở khu vực mốc 765. Dậu và K1 đi bộ đến khu vực mốc 765 thuộc xóm R, xã L, huyện T mỗi người tự vác phần của mình về nhà D để cất

giấu và tự bán kiếm lời. Từ giữa tháng 12/2024 đến ngày 24/12/2024, D mua được 41 bao, K1 mua được 30 bao nguyên liệu thuốc lá.

Ngày 17/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T 71 bao nguyên liệu thuốc lá được 67.800.000 đồng.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTK, ngày 06 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lương Văn D về tội “*Buôn lậu*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn D thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Văn K1 trình bày, anh là bạn bè quen biết với bị cáo D. Anh và bị cáo D cùng bàn bạc mua nguyên liệu thuốc lá từ mốc biên giới Việt Nam – Trung Quốc sang cùng nhau để bán kiếm lời, trong tổng 71 bao nguyên liệu thuốc lá bị thu giữ có 30 bao là của anh, số thuốc lá của anh bị cơ quan chức năng thu giữ đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Hiện anh K1 bị tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, anh mong Hội đồng xét xử trả lại cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn S trình bày: Anh có mối quan hệ bạn bè với bị cáo D, do là chỗ quen biết nên ngày 24/12/2024, bị cáo D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen mang biển kiểm soát 12P1-2150, anh nhất trí. Anh chỉ biết bị cáo D mượn xe đi mua thức ăn, không biết bị cáo D dùng vào hành vi phạm tội. Nay anh đề nghị hội đồng xét xử trả lại xe cho anh để anh có phương tiện đi lại.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội “*Buôn lậu*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 188, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn D mức hình phạt từ 06 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 67.800.000 đồng
- Trả cho anh Hoàng Văn S 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1 – 2150, số khung 12029Y080803, số máy HC12E1634354;
- Trả cho anh Lục Văn K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro màn hình cảm ứng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng;

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Lương Văn D có tiền sự về hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu. Từ giữa tháng 12/2024 đến ngày 24/12/2024, Lương Văn D cùng Lục Văn K1 mua 71 bao nguyên liệu thuốc lá có trị giá 67.800.000 đồng từ Trung Quốc về Việt Nam qua khu vực mốc 765 (biên giới Việt Nam - Trung Quốc) để bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, hàng hóa, những quy định về xuất, nhập khẩu dẫn đến hậu quả Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa nhập khẩu, gây thất thoát về thuế xuất nhập khẩu, làm ảnh hưởng đến giá cả thị trường trong nước và ảnh hưởng đến người tiêu dùng về chất lượng hàng hóa, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc nhập lậu nguyên liệu thuốc lá là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Trước khi bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang về hành vi buôn bán 71 bao nguyên liệu thuốc lá có trị giá 67.800.000 đồng, ngày 25/10/2024 bị cáo bị Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội buôn lậu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lương Văn D với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 09/11/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 20 tháng tù về Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép. Ngày 10/5/2023, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, ngày 24/12/2024 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới khi chưa được xóa án tích do đó phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên có nhân thân xấu, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn D thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo sẽ đảm bảo việc xử lý nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Mức hình phạt, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ và mẹ già nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số tiền 67.800.000 đồng là số tiền Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức bán 71 bao nguyên liệu thuốc lá theo đúng quy định của pháp luật, xét thấy đây là số tiền bán vật chứng do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1 – 2150, số khung 12029Y080803, số máy HC12E1634354 bị cáo sử dụng để vận chuyển 02 bao nguyên liệu thuốc lá khi bị lực lượng chức năng phát hiện tạm giữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là tài sản của anh Hoàng Văn S, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội anh S không biết, do đó cần trả lại cho anh S theo đúng quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro màn hình cảm ứng thu giữ của anh Lục Văn K1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D, cần trả lại cho anh K1 là chủ sở hữu.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của Lục Văn K1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 06/02/2025, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Lục Văn K1 về hành vi Kinh doanh hàng hoá nhập lậu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với người Trung Quốc đã bán nguyên liệu thuốc lá cho Lương Văn D và Lục Văn K1, do không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 188; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội “*Buôn lậu*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn D 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 67.800.000 đồng
- Trả cho anh Hoàng Văn S 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1 – 2150, số khung 12029Y080803, số máy HC12E1634354;
- Trả cho anh Lục Văn K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro màn hình cảm ứng.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản giao vật chứng ngày 28/02/2025 và lệnh thanh toán tiền mặt ngày 25/02/2025.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Khâm Thành (*bằng TB*);
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Hoài